

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án "Nhà máy gia công mạch điện tử Baosen"**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015,*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 212/TTr-TNMT ngày 03/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Nhà máy gia công mạch điện tử Baosen" (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Baosen (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.



**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy gia công mạch điện tử Baosen” tại thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang của Công ty TNHH Baosen.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang; Chủ tịch UBND xã Song Khê; Công ty TNHH Baosen và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, TN, ĐT, XD, TKCT;
- + Lưu: VT, MT.Bình.

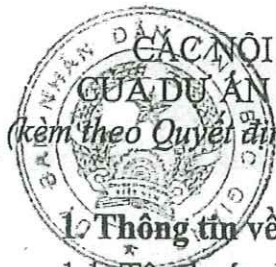
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Lại Thanh Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**CHIA ĐƯA AN NHÀ MÁY GIA CÔNG MẠCH ĐIỆN TỬ BAOPEN**  
*(kèm theo Quyết định số 283 /QĐ-UBND ngày 07 /4/2020 của UBND tỉnh)*



**1. Thông tin về dự án**

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy gia công mạch điện tử Baosen.
- 1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang.
- 1.3. Chủ dự án: Công ty TNHH Baosen.
- 1.4. Quy mô của dự án:
  - Gia công mạch điện tử các loại: 36 triệu cái/năm.
  - Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối (không thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ) các sản phẩm với quy mô: Máy kiểm tra hàng: 1.000 sản phẩm/năm; các sản phẩm linh kiện điện tử: 2.000 sản phẩm/năm; sản phẩm dùng trong văn phòng: 1.000 sản phẩm/năm; bảo hộ lao động: 1.000 sản phẩm/năm; vật dụng dùng trong lắp ráp linh kiện điện tử: 1.000 sản phẩm/năm.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

**2.1. Giai đoạn xây dựng của dự án (hoạt động hiện tại và lắp đặt máy móc, thiết bị mở rộng)**

**2.1.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn**

**\* Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị (mở rộng)**

Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ giai đoạn mở rộng.

**\* Hoạt động hiện tại**

- Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động của xe nâng vận chuyển máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

- Khí thải từ công đoạn hàn.

- Hơi Ethanol (cồn ethanol) từ hoạt động vệ sinh khuôn gắp linh kiện

- Mùi hôi từ khu tập kết chất rắn sinh hoạt.

**2.1.2. Tác động đối với môi trường nước**

**\* Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị (mở rộng)**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,3 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường nội bộ của dự án.

**\* Hoạt động hiện tại**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 05m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, nhà xưởng của dự án...

**2.1.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại**

**\* Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị (mở rộng)**



- Chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 05kg/ngày
- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 3,7kg/ngày
- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 10kg trong suốt quá trình lắp đặt máy móc, thiết bị

\* Hoạt động hiện tại

- Chất thải rắn sản xuất phát sinh khoảng 45kg/ngày.
- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 55,5 kg/ngày.
- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 102,2 kg/tháng.

#### 2.1.4. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông..

### 2.2. Giai đoạn hoạt động của dự án (hoạt động tổng thể)

#### 2.2.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn

- Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện ra vào dự án
- Khí thải từ công đoạn hàn
- Hơi Ethanol (cồn ethanol) từ hoạt động vệ sinh khuôn gắp linh kiện
- Mùi hôi từ khu tập kết chất rắn sinh hoạt.

#### 2.2.2. Tác động đối với môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 07m<sup>3</sup>/ngày.
- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, nhà xưởng của dự án...

#### 2.2.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sản xuất phát sinh khoảng 60kg/ngày.
- Chất thải rắn từ hoạt động xuất, nhập, phân phối sản phẩm khoảng 8kg/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 74 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 136 kg/tháng.

#### 2.2.4. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, an toàn thực phẩm, tắc nghẽn đường ống dẫn nước thải, hỏng hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa...

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

#### 3.1. Giai đoạn xây dựng của dự án (hoạt động hiện tại và lắp đặt máy móc, thiết bị mở rộng)

##### 3.1.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

\* Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị (mở rộng)

- Sử dụng phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân. Vệ sinh, phun nước rửa đường và trồng cây xanh quanh khu vực dự án.

- Quét dọn, vệ sinh tuyến đường vận chuyển bên cạnh nhà xưởng mới với tần suất 02 lần/ngày.

\* Hoạt động hiện tại

- Các máy hàn được đặt tập chung tại khu sản xuất để thuận tiện cho việc sản xuất và thu gom khí thải. Tổng số máy hàn là 12 máy. Tại mỗi máy hàn đều được bố trí một quạt hút công suất  $1.000\text{m}^3/\text{giờ}$ , toàn bộ hơi từ máy hàn được quạt hút hút thẳng ra ngoài môi trường thông qua ống khói kích thước  $\text{Ø}200$ . Hệ thống chụp hút và ống khói được nhà sản xuất thiết kế đi kèm với máy hàn. Số lượng hệ thống chụp hút và ống khói đã lắp đặt là: 12 hệ thống.

- Tại khu vực hàn thủ công: Được thực hiện trong một khu vực riêng biệt (phòng riêng). Tại bàn hàn, bố trí chụp hút để hút khí thải ra ngoài qua ống thép hợp kim đặt trên trần nhà. Đường kính ống thép 50mm, chiều cao ống so với mái 01m.

- Tại khu vực vệ sinh khuôn gắn linh kiện: Trang bị khẩu trang cho công nhân.

### 3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải.

\* Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị (mở rộng)

Nước thải từ hoạt động vệ sinh công nhân được thu gom, xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra môi trường theo quy định.

\* Hoạt động hiện tại

Nước thải nhà vệ sinh được đưa vào 02 bể tự hoại 03 ngăn, dung tích  $18\text{m}^3$  đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra môi trường theo quy định.

### 3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

\* Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị (mở rộng)

Chất thải được phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định cùng chất thải phát sinh từ hoạt động hiện tại của dự án.

\* Hoạt động hiện tại

- Chất thải rắn sản xuất: Được thu gom về kho chứa có diện tích  $09\text{m}^2$ ; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom về kho chứa có diện tích  $09\text{m}^2$ ; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Được thu gom về kho chứa chất thải nguy hại có diện tích  $09\text{m}^2$ . Trong kho bố trí 09 thùng chứa dung tích 100 lít, có nắp đậy kín, được dán nhãn mã chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

### 3.1.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Lắp đặt máy móc, thiết bị theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất. Cán bộ lắp đặt phải là người có kinh nghiệm, am hiểu về máy móc thiết bị trong lĩnh vực hoạt động của nhà máy.



- Công nhân làm việc tại nhà máy phải được đào tạo, hướng dẫn sử dụng các máy móc, thiết bị trước khi làm việc.

- Lắp đặt các thiết bị chữa cháy, khi có sự cố cháy nổ xảy ra huy động mọi nguồn lực tham gia chữa cháy để giảm thiểu tới mức thấp nhất tác hại do sự cố cháy, nổ gây ra.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân viên với từng chức danh công việc. Thường xuyên giám sát điều kiện làm việc.

- Lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp uy tín, có giấy chứng nhận đơn vị đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hố ga, khai thông công thoát nước thải, nước mưa...

### **3.2. Giai đoạn hoạt động của dự án (hoạt động tổng thể)**

#### **3.2.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải**

- Toàn bộ mặt bằng nhà xưởng và khu vực đường nội bộ được bê tông hóa và vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

- Bố trí hợp lý các bộ phận thông gió trong nhà xưởng để thông thoáng nhà xưởng với điều kiện tự nhiên hợp lý nhất. Bên cạnh đó, tăng cường quạt thông gió tại các khu vực sản xuất, nhà kho.

- Khí thải từ công đoạn hàn: Các máy hàn được đặt tập chung tại khu sản xuất để thuận tiện cho việc sản xuất và thu gom khí thải. Tổng số máy hàn là 12 máy. Tại mỗi máy hàn được bố trí một quạt hút công suất 1.000m<sup>3</sup>/giờ, toàn bộ hơi từ máy hàn được quạt hút về 1 hệ thống xử lý khí thải bằng than hoạt tính đảm bảo khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Tại khu vực vệ sinh khuôn gắn linh kiện: Trang bị khẩu trang cho công nhân. Bố trí thêm 08 quạt thông gió tại nhà xưởng số 2.

#### **3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa**

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt tại xưởng số 1 được xử lý sơ bộ tại 02 bể tự hoại 03 ngăn với dung tích của mỗi bể là 18 m<sup>3</sup>. Nước thải sinh hoạt tại xưởng số 2 được xử lý sơ bộ tại 01 bể tự hoại 03 ngăn với dung tích 18 m<sup>3</sup>. Định kỳ 02 tháng/lần thuê đơn vị chức năng tới hút bùn bể phốt. Định kỳ 01 tháng/lần bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại để nâng cao hiệu quả xử lý. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập chung, công suất 25m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Công ty cổ phần FQH (Công ty TNHH Baosen cam kết chỉ đưa dự án mở rộng đi vào hoạt động khi Công ty Cổ phần FQH đã đầu tư, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung và thu gom xử lý nước thải của dự án).

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa được bố trí trên toàn bộ bề mặt của dự án, các đường cống thoát nước chạy xung quanh các khu nhà xưởng, khu nhà văn phòng, sân bê tông,...

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí đặt các thùng chứa rác dung tích 20 lít trong khu vực nhà văn phòng, khu vệ sinh, nhà xưởng, nhà ăn... lưu chứa tại khu tập kết rác thải sinh hoạt có diện tích 09m<sup>2</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 lần/ngày).

- Chất thải sản xuất: Bố trí kho chứa chất thải có diện tích 09m<sup>2</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 09 thùng chứa dung tích 100lít, mỗi loại chất thải đựng vào một thùng chứa riêng, có nắp đậy, lưu giữ tại kho chứa có diện tích 09m<sup>2</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.2.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Công nhân làm việc tại nhà máy phải được đào tạo, hướng dẫn sử dụng các máy móc, thiết bị trước khi làm việc.

- Lắp đặt các thiết bị chữa cháy, khi có sự cố cháy nổ xảy ra huy động mọi nguồn lực tham gia chữa cháy để giảm thiểu tới mức thấp nhất tác hại do sự cố cháy, nổ gây ra.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân viên với từng chức danh công việc. Thường xuyên giám sát điều kiện làm việc.

- Lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp uy tín, có giấy chứng nhận đơn vị đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hố ga, khai thông cống thoát nước thải, nước mưa...

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:** Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án giai đoạn hoạt động**

#### 5.1. Không khí làm việc

- Vị trí: 01 vị trí tại khu vực máy hàn tại xưởng sản xuất số 1, 01 vị trí tại khu vực máy hàn tại xưởng sản xuất số 2 và 01 vị trí tại văn phòng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, hơi Thiếc...

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn so sánh: Quyết định số 3733/QĐ-BYT; QCVN 24:2016/BYT, QCVN 26:2016/BYT.

#### 5.2. Khí thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải từ công đoạn hàn.

- Thông số giám sát: Bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, Thiếc, Chì và hợp chất (tính theo Pb), VOC (mùi nhựa thông)...

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT; QCVN 20:2009/BTNMT.

### **5.3. Nước thải sinh hoạt**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả nước thải sinh hoạt trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng chất rắn lơ lửng, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Tổng nitơ, Tổng Coliform...

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 212/Tr-TNMT ngày 03/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.